

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 09/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thắng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thiệu.

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Vân Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 376/2024/TLST- HS ngày 03/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2024/QĐXXST-HS ngày 10/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2024/HSST-QĐ ngày 24/12/2024, đối với bị cáo: **Vũ Đức H**, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: A, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: số B, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn N và bà Vũ Thị H; Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hoa L. Bị cáo có 02 (hai) con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người Bị hại: Chị Cao Thị Thu P - Sinh năm: 1988; HKTT: N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội – Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2022, chị Cao Thị Thu P (Sinh năm: 1988; HKTT: N, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội) qua quan hệ xã hội quen biết với Vũ Đức H và được H giới thiệu là đang làm tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Ngân hàng MSB) - chi nhánh Bắc Linh Đàm. Thực tế, khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023, H là nhân viên thử việc tại Ngân hàng MSB – chi nhánh Bắc Linh Đàm, không phải nhân viên chính thức và không có nhiệm vụ đổi tiền. Đến tháng 01/2023, chị P nhờ H đổi giúp tiền mới để làm tiền mừng tuổi. Ngày 14/01/2023, H báo cho chị P là đang có 02 (hai) thẻ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) tiền mới nếu lấy thì chuyển 40.000.000VNĐ (bốn mươi triệu đồng) cho H để H đổi lấy tiền mới. chị P đồng ý và nhờ anh Nguyễn Tiến Đ (Sinh năm: 2001; Trú tại: T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội) chuyển số tiền trên từ tài khoản 1903792333xxx mang tên Nguyễn Tiến Đ tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đến số tài khoản 368336xxx mang tên Vũ Đức H tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Sau đó, H đổi được 01 (một) thẻ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) tiền mới trị giá 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) từ chị Ngô Thị Hồng T là giao dịch viên của Ngân hàng MSB – chi nhánh Bắc Linh Đàm. Tối cùng ngày, H nhắn tin cho chị P báo là thủ quỹ ngân hàng MSB về sớm nên chưa lấy được tiền, hẹn chị P thứ 2 (tức ngày 16/01/2023) sẽ đưa lại tiền. Do chưa đổi đủ số tiền cho chị P nên H tiếp tục gọi cho anh Vũ Thành T (Sinh năm: 1984, HKTT: Thanh Xuân, Hà Nội – làm việc tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – ngân hàng MB bank) hỏi đổi tiền mới nhưng anh T không đồng ý. Mặc dù không đổi được tiền nhưng H vẫn tiếp tục báo với chị P có thể đổi giúp số tiền 100.000.000VNĐ (một trăm triệu đồng) nữa và bảo chị P chuyển tiền. chị P đồng ý và nhờ Lê Ngọc Thuỷ C (Sinh năm: 2000; Địa chỉ: G, phường T, quận L, thành phố Hà Nội) chuyển số tiền 100.000.000VNĐ (một trăm triệu đồng) cho Vũ Đức H từ số tài khoản 100876715683 mang tên Lê Ngọc Thuỷ C tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) đến số tài khoản của Vũ Đức H. Tuy nhiên, H không đổi được tiền nữa mà sử dụng tiêu xài cá nhân.

Từ ngày 16/01/2023, chị P nhiều lần liên hệ với H để yêu cầu H trả số tiền 140.000.000 VNĐ (một trăm bốn mươi triệu đồng) cho chị nhưng H không trả được và đi khỏi nơi cư trú không liên lạc được. Đến ngày 08/11/2024, Vũ Đức H

đến Cơ quan điều tra làm việc theo giấy triệu tập.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Đức H khai nhận: Bản thân H không có khả năng đổi tiền mới nhưng vẫn nhiều lần nhận đổi cho chị Cao Thị Thu P. Lần đầu H nhận của chị P 40.000.000 VNĐ (bốn mươi triệu đồng) để đổi 02 (hai) thép tiền Việt Nam mới mệnh giá 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) nhưng thực tế chỉ đổi được 01 (một) thép trị giá 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng). Sau đó, H không đổi được nhưng vẫn nói với chị P có thể đổi thêm 100.000.000 VNĐ (một trăm triệu đồng) để chị P chuyển tiền mặc dù không có khả năng đổi được tiền.

Đối với số tiền 140.000.000 VNĐ (một trăm bốn mươi triệu đồng) H nhận từ chị Cao Thị Thu P: H đã đổi 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng) cho chị Ngô Thị Hồng T (có sao kê về số tiền chuyển này), nhưng không đưa lại cho chị P mà tiêu xài cá nhân hết. Số tiền còn lại H rút tổng cộng 06 (sáu) lần với tổng số tiền là 120.000.000 VNĐ (một trăm hai mươi triệu đồng) trong đó H làm mất 60.000.000 VNĐ (sáu mươi triệu đồng) không rõ ở đâu, số còn lại H cũng tiêu xài mục đích cá nhân. Quá trình điều tra, H không chứng minh được việc làm mất số tiền 60.000.000 VNĐ (sáu mươi triệu đồng) ở đâu, do đó, không có căn cứ xác minh về việc H làm mất số tiền này.

Đối với Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Ngọc Thủy C: Chị Cao Thị Thu P mượn tiền của Đạt và Chung để chuyển cho H, sau đó, chị P đã trả hết tiền cho Đạt và C. Cả hai không có yêu cầu gì đối với chị P.

Đối với yêu cầu dân sự của bị hại là chị Cao Thị Thu P: chị P đã nhận lại đủ số tiền 140.000.000 VNĐ (một trăm bốn mươi triệu đồng) từ Vũ Đức H và có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với H, không có đề nghị, yêu cầu nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 369/CT-VKS-HBT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Vũ Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 140.000.000 VNĐ (một trăm bốn mươi triệu đồng) của chị Cao Thị Thu P vào các ngày 14,15/01/2023 với hình thức đổi tiền mới và dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân mà không thực hiện việc đổi tiền mới trả cho chị P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Đức H về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 60 tháng; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của, người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 14,15/01/2023, Vũ Đức H có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 140.000.000 VNĐ (một trăm bốn mươi triệu đồng) của chị Cao Thị Thu P với hình thức đổi tiền mới. H đã dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân mà không thực hiện việc đổi tiền mới trả cho chị P.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và trái quy định pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, mong muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hành vi cung cấp thông tin gian dối về công việc của mình để chị P tin rằng bị cáo có thể đổi tiền mới nên giao tiền cho bị cáo đổi và bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại số tiền

140.000.000 VNĐ (một trăm bốn mươi triệu đồng) để tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, nên đề cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy Căn cứ hồ sơ vụ án và các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP có hiệu lực từ ngày 01/07/2018 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP có hiệu lực từ ngày 10/5/2022 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo, được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp thuận nội dung truy tố, quan điểm luận tội và đề xuất hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên xét không áp dụng phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại là chị Cao Thị Thu Phương không có yêu cầu bồi thường, yêu cầu khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Vũ Đức H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136; Điều 328; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt: **Vũ Đức H** 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu không bị tạm giam, tạm giữ về tội nào khác.

Giao bị cáo Vũ Đức H cho Ủy ban nhân dân phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hà Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Đức H phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- UBNDP Cầu Đất, quận Ngô Quyền, HP
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng